

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP VÀ Ý NGHĨA CỦA NÓ TRONG XÂY DỰNG CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

*HO CHI MINH'S THOUGHT ON PROFESSIONAL ETHICS AND ITS MEANING IN
ESTABLISHMENT OF PROFESSIONAL ETHICS STANDARDS
IN VIETNAM NOWADAYS*

LÊ THỊ HIỀN^(*) và PHAN NGỌC VƯỢNG^()**

TÓM TẮT: Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhà tư tưởng vĩ đại, người sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam. Trên cương vị lãnh đạo, Người đặc biệt quan tâm đến giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống của cán bộ và quần chúng nhân dân. Đạo đức, trong quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh là đạo đức gắn liền với hành động, gắn liền với việc làm và nghề nghiệp cụ thể. Bản thân Hồ Chí Minh không trình bày quan điểm, tư tưởng về đạo đức nghề nghiệp thành một học thuyết có hệ thống, song, sự trải nghiệm từ thực tiễn, qua những việc làm cụ thể, lời nói, bài viết, lời dặn dò mà Người để lại cho Đảng và nhân dân ta, đã thể hiện rõ tư tưởng về đạo đức nghề nghiệp. Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức nghề nghiệp, một mặt khẳng định giá trị nội dung của tư tưởng, đồng thời, thấy được ý nghĩa của tư tưởng về đạo đức nghề nghiệp trong xây dựng chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: tư tưởng Hồ Chí Minh; đạo đức nghề nghiệp; chuẩn mực đạo đức.

ABSTRACTS: President Ho Chi Minh is a great thinker, founder and trainer of the Communist Party of Vietnam. As a leader, he particularly cared about the ideological, ethical and lifestyle education for the officials and the masses. The ethics, in President Ho Chi Minh's perception, is what attached to specific action, work and occupation. President Ho Chi Minh himself did not present his viewpoint of and thought on professional ethics into a systematic doctrine, but the practical experience, specific actions, words, articles, thoughtful notes that he left to the Party and our people, expressed clearly his idea of professional ethics. Studying Ho Chi Minh's thought on professional ethics affirms the value of the thought on the one hand and realizes the meaning of the ideology about professional ethics in establishment of professional ethics standards in Vietnam nowadays on the other hand.

Key words: Ho Chi Minh's thought; professional ethics, ethical standard.

(*) ThS. Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, lehien18684@gmail.com

(**) ThS. Trường Cao đẳng Cảnh sát Nhân dân II, Mã số: TCKH09-03-2018

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hồ Chí Minh là nhà tư tưởng, nhà đạo đức lớn, là tấm gương đạo đức trong sáng được cả thế giới thừa nhận. Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Người luôn đặc biệt quan tâm đến rèn luyện, giáo dục, bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên. Theo Người, đạo đức là cái gốc của người cách mạng. *“Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi đến mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”* [3, tr.292]. Người cách mạng phải là người gắn liền với chiến đấu, lao động - sản xuất và học tập. Vì thế, họ phải có tri thức, kỹ năng làm việc; có nguyên tắc, lương tâm, chuẩn mực đạo đức trong lao động, trong việc hành nghề, và đó chính là “đạo đức nghề nghiệp”.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức nghề nghiệp đặt trong mối quan hệ với tư tưởng Hồ Chí Minh về “Đạo đức cách mạng”, đó mối quan hệ, sự thống nhất giữa cái bộ phận với cái tổng thể và nhìn nhận đạo đức gắn liền với mọi hoạt động sống của con người thì đạo đức bao gồm đạo đức nói chung và đạo đức của các lĩnh vực hoạt động đặc thù, đó chính là đạo đức nghề nghiệp. Tư tưởng của Hồ Chí Minh về đạo đức nghề nghiệp trở thành một bộ phận quan trọng trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh và có ý nghĩa to lớn trong xây dựng chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp ở Việt Nam hiện nay.

2. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP

Bàn đến đạo đức nghề nghiệp, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói đến một số phạm trù, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, đảng viên, công nhân, bộ đội, công an,

thầy thuốc, nông dân, phụ nữ, trí thức, thanh niên, thiếu niên, nhi đồng,... Trong đó, gắn với những hoạt động ngành nghề cụ thể, đó chính là những chuẩn mực của đạo đức nghề nghiệp. Người mong muốn mọi người dân Việt Nam lao động ở các ngành nghề khác nhau, vị trí xã hội khác nhau đều là những người “vừa có đức, vừa có tài”, hay nói cách khác, họ phải là những người “vừa hồng, vừa chuyên”.

Ở bất cứ vị trí nghề nghiệp nào, khi tiếp cận và trao đổi, Người cũng luôn căn dặn đạo đức nghề nghiệp khi thực hiện nhiệm vụ. Người chỉ rõ phải - trái, cái xấu, cái dở để cho con người khắc phục; cổ vũ cái đúng, cái tốt để con người phát huy. Những lời dạy của Người luôn cụ thể, rõ ràng để mọi người không ngừng tu dưỡng, rèn luyện, chẳng hạn như: *Đối với Bộ đội*, Người yêu cầu phải thực hiện mục đích, nhiệm vụ cao cả đó là: *“Trung với nước, hiếu với dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”* [10, tr.619]. *Đối với lực lượng Công an* thì “Trung với Đảng, hiếu với dân”. Tư tưởng ấy thể hiện sự quan tâm của Người trong việc chăm lo rèn luyện phẩm chất chính trị, đức cách mạng của lực lượng vũ trang. Tư tưởng ấy có giá trị sâu sắc góp phần định hướng cho lực lượng nòng cốt đánh giặc và giữ gìn an ninh trật tự quốc gia. *Đối với nghề báo*, Người lại quan tâm đến xây dựng nhân cách cho nhà báo, nó trở thành những chuẩn mực để điều chỉnh hành vi của nhà báo. Người yêu cầu nhà báo khi hành nghề phải viết: *“Đúng sự thật. Không được bịa ra”* [11, tr.673]. Và, *“Không nên chỉ viết cái tốt mà giấu cái xấu”*, *“phê bình phải*

đúng đắn”; “*nêu cái hay, cái tốt, thì phải có chừng mực, chớ phóng đại*” [6, tr.206]. Người cũng chỉ rõ, khi viết báo thì “*Có thể nào nói thế ấy. Phê bình thì phải phê bình một cách thật thà, chân thành, đúng đắn*” [6, tr.206]. Đối với nghề y, Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ ngành nghề y phải có tình thương đối với bệnh nhân, cần phải: “*Thương yêu, săn sóc người bệnh như anh em ruột thịt của mình, coi họ đau đớn cũng như mình đau đớn*” [7, tr.343]. Bên cạnh đó, phải tận tụy với công việc: “*Lương y phải như từ mẫu*” [7, tr.343]. Còn đối với giai cấp công nhân, là lực lượng đông đảo và cơ bản trong xã hội, yêu cầu của họ phải gắn với quá trình sản xuất vật chất, đó là những yêu cầu trong kỷ luật lao động, giữ gìn và bảo vệ của công. Người nói, giai cấp công nhân: “*Phải giữ gìn của công, chống tham ô lãng phí, phải bảo vệ kỷ luật lao động, phải thi đua làm tốt, nhiều, mau, rẻ. Cải thiện sinh hoạt phải dựa trên cơ sở tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm*” [8, tr.480]. Đối với ngành tài chính - ngân hàng, thì cần phải “*trung thực*”; đối với kinh doanh thì phải “*uy tín*”,...

Như vậy, đạo đức theo tư tưởng của Hồ Chí Minh không phải là cái gì đó chung chung, giáo điều, mà nó gắn liền với hành động cụ thể của một nghề nghiệp nhất định. Mỗi con người trong một ngành nghề nhất định, cần phải không ngừng rèn luyện khắc phục những hạn chế, ý thức tự giáo dục, nêu gương làm việc tốt, điều chỉnh hành vi của mình phù hợp với đạo đức nghề nghiệp. Từ đó, giúp họ nâng cao giá trị của bản thân mình và chính nghề nghiệp của mình.

Từ góc độ nghiên cứu, có thể khái quát những chuẩn mực, nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp cơ bản theo tư tưởng Hồ Chí Minh như sau:

Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Thứ nhất, trung với nước, hiếu với dân

Trong mỗi quan hệ đạo đức thì mối quan hệ giữa mỗi người với đất nước, với nhân dân, với dân tộc là mối quan hệ lớn nhất. Vì vậy, “*Trung*”, “*Hiếu*” là phẩm chất đạo đức quan trọng nhất, bao trùm nhất của mỗi con người dù ở vào vị trí hay nghề nghiệp nào. Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm: Làm lãnh đạo, làm chính trị, hay làm cách mạng cũng là một nghề. Dù làm nghề nghiệp gì cũng phải tôn chỉ mục đích “*trung với nước, hiếu với dân*”. Người nói: “*Các công việc của Chính phủ làm phải nhằm vào một mục đích duy nhất là mưu tự do hạnh phúc cho mọi người. Cho nên Chính phủ nhân dân bao giờ cũng phải đặt quyền lợi dân lên trên hết thảy. Việc gì có lợi cho dân thì làm. Việc gì có hại cho dân thì phải tránh*” [2, tr.21].

“*Trung với nước*” là tuyệt đối trung thành với sự nghiệp dựng nước và giữ nước, với con đường đi lên và phát triển của đất nước. Nước ở đây là nước của dân và dân là chủ nhân của đất nước. Người khẳng định: “*Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân. Chính quyền từ xã đến Chính phủ Trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân*” [4, tr.232].

Theo Hồ Chí Minh, nội dung của “Trung với nước” là phải gắn liền yêu nước với yêu chủ nghĩa xã hội; trung với nước là phải biết đặt lợi ích của Đảng, của Tổ quốc và của cách mạng lên trên hết, trước hết; trung với nước là phải quyết tâm phấn đấu để thực hiện và hoàn thành mục tiêu cách mạng. Trung với nước là phải thực hiện tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, có trách nhiệm, nghĩa vụ xây dựng, bảo vệ, phát triển đất nước.

Theo Hồ Chí Minh, nội dung của “hiếu với dân” cần phải được hiểu ở các khía cạnh như sau, đó là: Hiếu với dân là phải yêu dân, kính dân, tôn trọng dân, tin dân, lắng nghe dân, học dân và lấy dân làm gốc; hiếu với dân là phải đề cao tinh thần phục vụ nhân dân, “tận tụy” với công việc của dân, có trách nhiệm với nhân dân, chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; tổ chức và vận động nhân dân cùng thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Phải làm cho dân có ăn, có mặc, có ở và được học hành; hiếu với dân là phải ra sức đấu tranh để giải phóng cho nhân dân.

Như vậy, “trung với nước” là tiếp nối truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam, là chuẩn mực đạo đức chung nhất của mọi thành viên, mọi con người trong xã hội, đồng thời, cũng là chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp mà mỗi người hành nghề, làm nghề đều phải có. Đây chính là chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp quan trọng không thể tách rời với đạo đức mới, đạo đức cách mạng trong tư tưởng của Hồ Chí Minh.

Thứ hai, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

“Cần, kiệm, liêm, chính” là chuẩn mực đạo đức của con người. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, Người không chỉ đưa ra khái niệm, câu chữ thuần túy mà rất coi trọng việc thực hành những yêu cầu ấy, gắn với công việc và ngành nghề cụ thể. Hồ Chí Minh chỉ ra: *“Bọn phong kiến ngày xưa nêu ra cần, kiệm, liêm, chính, nhưng không bao giờ làm mà lại bắt nhân dân phải tuân theo để phụng sự quyền lợi cho chúng. Ngày nay, ta đề ra cần, kiệm, liêm, chính cho cán bộ thực hiện làm gương cho nhân dân noi theo để lợi cho nước cho dân”* [5, tr.220]. Nói chung, trong thời đại mới, mỗi người trong những nghề nghiệp khác nhau cần phải hiểu và ra sức thực hành cần, kiệm, liêm, chính, bởi nó rất cần thiết đối với tất cả mọi người. Khẳng định điều đó, Hồ Chí Minh viết [4, tr.117]:

*“Trời có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông.
Đất có bốn phương: Đông, Tây, Nam, Bắc.
Người có bốn đức: Cần, kiệm, liêm, chính.
Thiếu một mùa, thì không thành trời.
Thiếu một phương, thì không thành đất.
Thiếu một đức, thì không thành người”.*

Chúng ta cũng cần phải hiểu rõ, theo tư tưởng của Người, “Cần” là chuẩn mực quan trọng trong đạo đức nghề nghiệp. Cần là siêng năng, chăm chỉ, cố gắng, dẻo dai,... dù khó khăn mấy, cũng làm được. Do đó, *“người siêng năng thì mau tiến bộ. Cả nhà siêng năng thì chắc ấm no. Cả làng siêng năng thì làng phồn thịnh. Cả nước siêng năng thì nước mạnh giàu”* [4, tr.118]. Nhưng, “Cần” chỉ phát huy được sức mạnh khi người lao động làm việc biết tính toán, sắp đặt, bố trí công việc một cách có kế hoạch, vì chỉ như thế thì mới không tốn thời gian, hao sức lực và mất tiền bạc.

Trong đó, công việc nào gấp thì thực hiện trước, việc gì chưa gấp, có thể hoãn được thì làm sau,... Cho nên, “Cần” và “Chuyên” luôn đi liền với nhau, tức là phải gắn liền với sự dẻo dai, bền bỉ. Nếu chưa nhận thức được đầy đủ như vậy, dẫn đến cố sức, sinh bệnh rồi bỏ việc thì không phải là “Cần”. Cần là luôn luôn cố gắng, luôn luôn chăm chỉ, cả năm cả đời. Nhưng không làm quá trớn. Phải biết nuôi dưỡng tinh thần và lực lượng của mình, để làm việc cho lâu dài [4, tr.120]. Tuy nhiên, thực hiện “Cần” mà chưa “Kiệm” thì “làm chừng nào xào chừng ấy”. Vì vậy, cùng với “Cần”, mỗi người còn phải tuân thủ “Kiệm”.

“Kiệm” cũng là chuẩn mực hết sức quan trọng trong đạo đức nghề nghiệp. Kiệm là tiết kiệm sức lao động, tiết kiệm thì giờ, tiết kiệm tiền của dân, của nước, của bản thân mình; phải biết tiết kiệm từ cái lớn đến cái nhỏ, không xa xỉ, không hoang phí. Trong hoạt động nghề nghiệp và trong đời sống xã hội nói chung, không chỉ tiết kiệm tiền bạc, sức lực mà còn chú ý đến việc làm sao có thể tiết kiệm được thời gian. Tiết kiệm thời giờ là Kiệm, và cũng là Cần [4, tr.123].

“Liêm” là “trong sạch, không tham lam”. Theo Người, người lao động, đặc biệt là cán bộ, đảng viên lại tham tiền, tham ăn của ngon, thích mặc thứ đẹp, tham danh vọng, muốn có được địa vị cao, ham đầu cơ tích trữ, cho vay nặng lãi,... thì đều nằm trong cái nghĩa là bất liêm. Muốn trị những kẻ bất liêm thì pháp luật phải nghiêm minh, phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm đó, cho dù kẻ ấy là ai, làm ở vị trí nào. Có thể nói, một dân tộc mà mọi người, đặc biệt là người trong hoạt động nghề nghiệp của

mình biết thực hiện “Cần”, “Kiệm”, “Liêm” là một dân tộc giàu về vật chất, mạnh về tinh thần và là một dân tộc văn minh, tiên bộ.

“Chính” là không tà, là thẳng thắn, đúng đắn. Đó cũng là phẩm chất, chuẩn mực “trung thực” trong đạo đức nghề nghiệp. Bất kỳ ai, một khi đã làm những việc thiếu đúng đắn, không thẳng thắn thì đều là Tà - người Ác; còn những ai thường xuyên ra sức thực hiện các công việc đúng đắn, thẳng thắn thì đều là Chính - người Thiện. Từ đó, Hồ Chí Minh luôn đòi hỏi: “Việc thiện dù nhỏ mấy cũng làm. Việc ác thì dù có lợi cho mình phải xét nó có lợi cho nước thì quyết không làm” [4, tr.131].

“Chí công, vô tư” là hết sức vì sự công bằng, đặt lợi ích của tập thể, của Đảng, của cách mạng, của nhân dân, của Tổ quốc lên trên các lợi ích riêng tư. Thực hiện “Chí công, vô tư” cũng có nghĩa như thực hiện đạo đức “mình vì mọi người, mọi người vì mình”, thương yêu giúp đỡ đồng chí, đồng đội, đồng nghiệp,... trên tinh thần của chủ nghĩa tập thể. Do vậy, “Chí công, vô tư” cũng là chuẩn mực đạo đức hết sức quan trọng của con người Việt Nam nói chung và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp nói riêng.

Có thể nói, “Cần, kiệm, liêm, chính” vốn có trong các tác phẩm của Nho giáo dưới thời phong kiến được các nhà tư tưởng phong kiến Việt Nam kế thừa và sử dụng. Tuy nhiên, những khái niệm này đã được Hồ Chí Minh tiếp thu chọn lọc, kết hợp với những giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, nhưng đưa vào thêm những nội dung và

yêu cầu mới nhằm giải quyết những nhiệm vụ của lịch sử đặt ra. “Cần, kiệm, liêm, chính” trở thành chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp chung.

Thứ ba, thượng tôn pháp luật, kỷ luật trong lao động.

Hồ Chí Minh từng quan niệm, mỗi cá nhân, mỗi thành viên xã hội với tư cách là công dân thì phải giữ đúng “đạo đức công dân”, mà trước hết phải: “*Tuân theo pháp luật Nhà nước. Tuân theo kỷ luật lao động. Giữ gìn trật tự chung. Đóng góp (nộp thuế) đúng kỳ, đúng số để xây dựng lợi ích chung. Hăng hái tham gia công việc chung. Bảo vệ Tổ quốc*” [7, tr.258]. Đó là chuẩn mực đạo đức chung. Tuy nhiên, từ thực tế người chi rõ rằng: “*Vẫn có một số ít người không làm đúng như vậy. Họ muốn hưởng quyền lợi mà không muốn làm nghĩa vụ. Thậm chí có những người phá hoại pháp luật (như tham ô, buôn gian, lậu thuế, trộm cắp, lưu manh,...)*” [7, tr.258]. Do vậy, cần phải hiểu biết và chấp hành pháp luật, quan tâm đến chống tham ô lãng phí, quan liêu cửa quyền, làm trái với quy định của Pháp luật, đi ngược lại với lợi ích của nhân dân.

Thứ tư, yêu thương con người, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp trong cuộc sống và trong công việc.

Tình yêu thương con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh xuất phát từ tư tưởng truyền thống nhân nghĩa của dân tộc Việt Nam, kết hợp với chủ nghĩa nhân văn của nhân loại mà đỉnh cao là chủ nghĩa nhân đạo cộng sản. Hồ Chí Minh xác định: “Yêu thương con người” là chuẩn mực đạo đức cách mạng cao đẹp nhất trong mỗi con người. Trong Thư gửi Đại hội các dân tộc thiểu số miền Nam tại Plâycu, ngày 19-4-1946, Hồ

Chí Minh kêu gọi: “*Chúng ta phải thương yêu nhau, phải kính trọng nhau, phải giúp đỡ nhau để mưu hạnh phúc chung của chúng ta và con cháu chúng ta*” [2, tr.249]. Tình yêu thương con người theo Hồ Chí Minh còn được thể hiện trong mối quan hệ với bạn bè, với đồng chí, đồng đội, đồng nghiệp và với tất cả mọi người trong quan hệ giao tiếp, ứng xử hằng ngày.

Yêu thương con người, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp trong cuộc sống và trong lao động phải theo tinh thần: “*Thân ái với nhau, nhưng không che đậy những điều dở. Học cái hay, sửa chữa cái dở. Không nên tranh giành ảnh hưởng của nhau. Không nên ghen ghét đố kỵ và khinh kẻ không bằng mình. Bỏ lối hiếu danh, hiếu vị*” [3, tr.68]. Đây là nguyên tắc, chuẩn mực hết sức cao đẹp trong đạo đức nghề nghiệp hiện nay. Vừa thể hiện truyền thống “nhân ái, bao dung”, vừa thể hiện tính cách mạng, khoa học và thời đại trong việc xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Đó là con người có cả đức và tài, con người vì cộng đồng, vì nhân loại tiến bộ.

Nguyên tắc xây dựng và rèn luyện đạo đức nghề nghiệp.

Để xây dựng và rèn luyện đạo đức nghề nghiệp cho con người Việt Nam theo những chuẩn mực cơ bản như trên, đòi hỏi phải có nguyên tắc của nó. Vì vậy, bên cạnh việc đề ra những chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp đã khái quát, Hồ Chí Minh còn đề ra một số nguyên tắc cơ bản để xây dựng và rèn luyện đạo đức lao động, đạo đức nghề nghiệp giúp mỗi người sẽ có được năng lực lĩnh hội và thực hành theo những tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của người cách mạng.

Thứ nhất, xây dựng và rèn luyện đạo đức nghề nghiệp là công việc cần phải được tiến hành lâu dài, bền bỉ.

Để xây dựng và rèn luyện đạo đức cách mạng nói chung và đạo đức nghề nghiệp nói riêng, theo Hồ Chí Minh, mỗi người phải thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện đạo đức như việc rửa mặt hằng ngày và phải làm kiên trì, bền bỉ suốt đời, bởi *“đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do quá trình đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hằng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”* [9, tr.611]. Thực tiễn đã chứng minh, do không tu dưỡng, rèn luyện lâu dài, bền bỉ nên có những người trong lúc đấu tranh thì hăng hái, trung thành, không sợ hiểm nguy, không sợ khổ cực, nghĩa là có công với cách mạng. Nhưng, đến khi có ít quyền hạn trong tay thì đâm ra kiêu ngạo, xa xỉ, phạm vào tham ô, hủ hóa, lãng phí, quan liêu, thậm chí còn tự mình biến thành những người có tội lớn với Đảng và nhân dân. Hồ Chí Minh kết luận: *“Một dân tộc, một Đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”* [11, tr.672].

Người khẳng định: Đã là con người thì ai mà chẳng có cái hay và cái dở, có cái tốt và cái xấu, có cái thiện và cái ác ở trong mình. Nhưng, dù tốt hay xấu, hiền hay dữ, thiện hay ác, tất cả phần lớn đều do giáo dục và rèn luyện mà nên. Vấn đề là chúng ta phải biết và dám dũng cảm nhìn thẳng vào sự thật của bản thân con người mình, dám làm, dám chịu trách nhiệm và dựa vào

tập thể, dựa vào quần chúng nhân dân để biết được cái tốt, cái hay của mình mà phát huy và khắc phục cái ác, cái xấu ở trong lòng mình. Để có được phẩm chất đạo đức cách mạng - cơ sở của phẩm chất đạo đức nghề nghiệp thì nhất thiết việc tu dưỡng, rèn luyện phải bền bỉ, lâu dài và ở mọi lúc, mọi nơi, mọi hoàn cảnh, mọi công việc.

Thứ hai, nói đi đôi với làm, phải nêu gương người tốt, việc tốt trong quá trình xây dựng và rèn luyện đạo đức nghề nghiệp.

Đây là nguyên tắc quan trọng bậc nhất trong xây dựng và rèn luyện đạo đức đạo đức cách mạng, đạo đức nghề nghiệp cho con người Việt Nam và vấn đề này đã được Hồ Chí Minh nêu lên từ rất sớm. Năm 1927, trong cuốn “Đường Kách mệnh”, Hồ Chí Minh nêu lên 23 điều cần phải có về tư cách của một người cách mệnh. Trong đó, điều thứ 10 là: “Nói thì phải làm”. Đó không chỉ là nguyên tắc để tu dưỡng và rèn luyện mà còn là cơ sở để phân biệt giữa đạo đức cách mạng với phi đạo đức cách mạng. Theo Hồ Chí Minh, với người được xem là có đạo đức cách mạng thì nhất thiết lời nói phải luôn đi đôi với việc làm, bởi chỉ có như vậy thì mới đem lại hiệu quả thiết thực cho chính bản thân và có tác dụng tích cực đối với người khác. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã nói thì phải làm, nhưng phải nói đúng và làm cho đúng. Nói đi đôi với làm phải được thể hiện trong mọi nghề nghiệp, mọi công việc, từ việc nhỏ cho đến việc lớn và phải được thực hiện thường xuyên.

Hồ Chí Minh đúc kết rằng: *“Nói chung thì các dân tộc phương Đông đều giàu tình cảm, và đối với họ một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên*

truyền” [1, tr.284]. Và: “Người tốt, việc tốt nhiều lắm. Ở đâu cũng có ngành, giới nào, địa phương nào, lứa tuổi nào cũng có” [11, tr.663]. Nói đi đôi với làm phải gắn liền với nêu gương tốt về đạo đức. Trong hoạt động cách mạng, Người yêu cầu cán bộ, đảng viên phải làm kiểu mẫu trong công tác và trong lối sống, trong mọi lúc, mọi nơi, nói phải đi đôi với làm để quần chúng noi theo.

Người dạy: “Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước. Hô hào dân tiết kiệm, mình phải tiết kiệm trước đã...” [4, tr.16]. Bởi thế, người cán bộ, đảng viên phải làm gương mọi mặt cho quần chúng noi theo. Đầu năm 1945, dưới ách thống trị của Pháp - Nhật, hai triệu dân ta đã bị chết đói. Trước nạn đói diễn ra nghiêm trọng đó, với cương vị Chủ tịch nước, Hồ Chí Minh đã kêu gọi đồng bào ta “sẻ cơm nhường áo” cho nhau và chính Người đã gương mẫu thực hành điều đó.

Như vậy, nói phải đi đôi với làm, phải nêu gương tốt là một trong những nguyên tắc rất quan trọng trong quá trình xây dựng và rèn luyện đạo đức cách mạng, đạo đức nghề nghiệp cho con người Việt Nam. Tuy nhiên, để cho việc giáo dục bằng “nêu gương” đạt kết quả cao, Hồ Chí Minh chủ trương lấy gương người tốt, việc tốt để hằng ngày giáo dục lẫn nhau, trong mọi lĩnh vực, mọi nghề nghiệp của đời sống, trong mọi lúc và mọi nơi.

Thứ ba, tự phê bình và phê bình là phương thức tốt nhất và là vũ khí sắc bén nhất trong xây dựng và rèn luyện đạo đức nghề nghiệp.

Theo Hồ Chí Minh, việc xây dựng và rèn luyện đạo đức nghề nghiệp phải được

dựa trên tinh thần giác ngộ, sự tự nguyện; dựa vào lương tâm, trách nhiệm của mỗi người, thông qua sinh hoạt tự phê bình và phê bình trong tập thể cùng với sự tác động của dư luận trong xã hội,... Trong đó, tự phê bình và phê bình là phương thức tốt nhất để xây dựng và rèn luyện đạo đức nghề nghiệp cho con người Việt Nam.

Hồ Chí Minh khẳng định: người đời không phải là thánh nên không ai tránh khỏi mắc phải sai lầm, khuyết điểm. Một khi đã quyết tâm thì phải thông qua phương thức tự phê bình và phê bình để sửa chữa. Thang thuốc hay nhất là thiết thực tự phê bình và phê bình. Cần phải hiểu sâu sắc mục đích phê bình cốt là để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ; cốt là để sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn, đúng hơn; cốt là để đoàn kết và thống nhất nội bộ; chứ không phải là để hạ bệ nhau, gây chia rẽ mất đoàn kết nội bộ và làm mất động lực phấn đấu ở mỗi người.

Hồ Chí Minh cũng cho rằng tự phê bình và phê bình là thứ vũ khí sắc bén nhất trong xây dựng và rèn luyện đạo đức nghề nghiệp. Bởi vì, nó giúp cho Đảng ta mạnh và ngày càng thêm mạnh; giúp cho mỗi người chúng ta sửa chữa được khuyết điểm, phát huy được ưu điểm để cùng nhau tiến bộ không ngừng.

Thông qua việc tự phê bình và phê bình thường xuyên thì chúng ta sẽ nhận ra được đâu là ưu điểm và khuyết điểm của chính mình, cũng như của người khác, để từ đó mỗi người “cố gắng sửa chữa thì khuyết điểm ngày càng bớt, ưu điểm ngày càng thêm. Đảng viên và cán bộ ngày càng trở nên người chân chính cách mạng. Đảng ngày càng phát triển” [3, tr.302]. Trau dồi

đạo đức cách mạng, đạo đức nghề nghiệp là tận tâm hoàn thành tốt mọi công việc, chiến thắng mọi thử thách để góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và giải phóng loài người.

Thứ tư, xây dựng đạo đức nghề nghiệp phải đi đôi với chống lại những biểu hiện phi đạo đức, coi thường và lười biếng trong lao động, phải chống lại chủ nghĩa cá nhân.

Thông qua những hành vi trong đời sống thường ngày của những con người khác nhau mà các hiện tượng tốt - xấu, đúng - sai, cái đạo đức và cái phi đạo đức thường tồn tại đan xen và đối chọi nhau. Hơn nữa, sự đan xen, đối chọi ấy còn diễn ra ngay trong bản thân mỗi người. Vì vậy, nếu chúng ta kiên quyết thì vẫn thành công.

“Xây” là xây dựng đạo đức mới, bồi dưỡng những phẩm chất, chuẩn mực tốt đẹp cho con người, cho người lao động. Còn, “Chống” là chống lại những biểu hiện sai trái, xấu xa, không phù hợp với những chuẩn mực tốt đẹp của một nền đạo đức mới; mà trước hết là chống lại những thói quen và truyền thống lạc hậu, lỗi thời, lười biếng, coi khinh lao động chân tay. Nhất là phải chống chủ nghĩa cá nhân đang tiềm ẩn trong mỗi con người, vì nó là rào cản rất nguy hiểm, kìm hãm sự phát triển của con người. “Xây đi đôi với chống” là một trong những nguyên tắc cơ bản và rất quan trọng trong quá trình xây dựng và nâng cao đạo đức cách mạng, đạo đức nghề nghiệp cho con người Việt Nam. Muốn xây thì phải chống và chống là nhằm mục đích xây. Theo Người, muốn vậy, trước hết phải được tiến hành bằng việc giáo dục những phẩm chất, những chuẩn mực đạo đức tốt đẹp từ

trong gia đình cho đến nhà trường, tập thể và toàn xã hội; nhất là trong những tập thể - nơi con người “hành nghề”, nơi mà chiếm phần lớn thời gian trong cuộc đời của mỗi người. Vấn đề quan trọng trong giáo dục đạo đức nghề nghiệp là phải khơi dậy được ý thức đạo đức lành mạnh, trong sáng trong mỗi người, để từ đó họ tự giác thực hiện các hành vi trong nghề nghiệp phù hợp với những chuẩn mực đạo đức tốt đẹp trong xã hội. Theo Người, trong khi xây dựng, bồi dưỡng những phẩm chất đạo đức mới, phải đồng thời chống lại những cái xấu xa, những cái sai trái và những cái vô đạo đức vẫn thường diễn ra. Còn phải lường trước được những hậu quả có thể xảy ra để chủ động đề ra những biện pháp phòng ngừa và ngăn chặn.

Có thể coi đạo đức nghề nghiệp theo tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống những chuẩn mực, nguyên tắc nhằm điều chỉnh hành vi của con người trong quan hệ nghề nghiệp đặc thù, nó luôn gắn với đạo đức nói chung. Dựa trên những chuẩn mực, nguyên tắc ấy, con người ở mỗi nghề nghiệp cần tuân thủ trong lao động sản xuất làm việc, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp góp phần tích cực trong mối quan hệ nghề nghiệp và nâng cao giá trị đạo đức bản thân.

3. Ý NGHĨA CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP TRONG XÂY DỰNG CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP HIỆN NAY

Hiện nay vấn đề đạo đức nghề nghiệp đang trở thành điểm nóng trước sự xuống cấp nghiêm trọng của những người làm nghề, hành nghề. Con người đang vì những lợi ích trước mắt, con người đánh mất

lương tâm, đạo đức nghề nghiệp của mình. Sự suy thoái về đạo đức nghề nghiệp đang trải rộng trên các lĩnh vực của đời sống như y tế, văn hóa - nghệ thuật, giáo dục,...

Trước tình hình đó, việc học tập, làm theo tấm gương, tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức nghề nghiệp càng trở nên vô cùng cần thiết và quý giá, giúp người lao động không ngừng rèn luyện, tu dưỡng đạo đức nói chung và đạo đức nghề nghiệp nói riêng. Việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh đạo đức nghề nghiệp không chỉ có ý nghĩa lý luận sâu sắc mà còn có ý nghĩa thực tiễn vô cùng to lớn. Góp phần to lớn trong việc xây dựng các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp ở nước ta hiện nay.

Trước hết, tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức nghề nghiệp có giá trị về là cơ sở lý luận quan trọng trong việc nghiên cứu, xây dựng các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp ở nước ta hiện nay. Di sản tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, đặc biệt là tư tưởng của Người về đạo đức nghề nghiệp vô cùng phong phú và sâu sắc, có giá trị khai trí, khai tâm và đó là những chỉ dẫn thực hành một cách thiết thực cho mỗi người chúng ta trong giai đoạn hiện nay. Mỗi giai đoạn lịch sử có những yêu cầu cụ thể, nhất là giai đoạn hiện nay, khi đất nước đang đứng trước những thử thách và thời cơ mới, cùng với đó là những ngành nghề mới cũng ra đời. Vì thế, những chuẩn mực và nguyên tắc rèn luyện, tu dưỡng đạo đức nghề nghiệp theo tư tưởng Hồ Chí Minh cũng cần phải được quán triệt trên tinh thần kế thừa, bổ sung và đổi mới cho phù hợp với tình hình mới của thời đại ngày nay.

Hai là, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp theo tư tưởng Hồ Chí Minh trở

thành những chuẩn mực cơ bản để xây dựng chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp cho các ngành nghề cụ thể trong hoạt động nghề nghiệp. Nền kinh tế thị trường đang có những tác động đa chiều đến thái độ và hành vi đạo đức trong quần chúng nhân dân ta. Những ngành nghề truyền thống thì đang dần mai một và có thể biến mất, những ngành nghề mới, lĩnh vực hoạt động mới liên tục được ra đời. Dựa trên những chuẩn đạo đức nghề nghiệp theo tư tưởng Hồ Chí Minh và tùy vào tính chất đặc nghề nghiệp thì chủ thể của mỗi ngành nghề sẽ chủ động xây dựng chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp theo những phẩm chất khác nhau. Những phẩm chất nghề nghiệp ở mỗi ngành nghề có những đặc thù riêng trong những nghề nghiệp nhất định, cần quán triệt những nội dung trên cơ sở chuẩn mực chung để mỗi ngành nghề hướng tới, xem đó là chuẩn mực cơ bản tạo nên bản chất giá trị đạo đức người Việt.

Ba là, tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức nghề nghiệp cung cấp phương pháp, cách thức khoa học nhằm giáo dục đạo đức nghề nghiệp nói riêng và là cơ sở để rèn luyện, nâng cao đạo đức xã hội nói chung.

Bốn là, việc xây dựng chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp theo tư tưởng Hồ Chí Minh là động lực, là sức mạnh tinh thần to lớn để người cán bộ, người lao động làm việc tận tâm, trung thực, hiệu quả với tinh thần trách nhiệm cao trong hoạt động thực tiễn nghề nghiệp.

4. KẾT LUẬN

Có thể khẳng định rằng, tư tưởng đạo đức của Hồ Chí Minh có ý nghĩa rất lớn đối với việc giáo dục đạo đức nghề nghiệp ở nước ta hiện nay. Hoạt động nghề nghiệp là phương thức tồn tại chủ yếu của con người. Trong hoạt động nghề nghiệp, con người không chỉ hoàn thành tốt công việc mà còn phải tuân thủ, chấp hành những quy định, chuẩn mực nghề nghiệp; vận dụng tấm gương của Hồ Chí Minh trong việc giữ gìn kỷ cương, tự giác, gương mẫu thực hiện quy định, nội quy của đơn vị và của ngành. Con người trong tất cả các lĩnh vực ngành

nghề cần phải luôn nỗ lực, không ngừng xây dựng, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức nói chung và đạo đức nghề nghiệp nói riêng; tuân thủ đạo đức nghề nghiệp trong lao động, học tập góp phần xây dựng mối quan hệ nghề nghiệp, nâng cao giá trị đạo đức bản thân. Xây dựng đạo đức nghề nghiệp phải đi liền với rèn luyện phẩm chất chính trị và tri thức, năng lực nghề nghiệp, đó là nguyên tắc quan trọng và cơ bản để xây dựng và rèn luyện đạo đức nghề nghiệp theo tư tưởng của người đối với con người Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 1, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [2] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [3] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [4] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 6, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [5] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [6] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 8, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [7] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 9, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [8] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [9] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 11, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [10] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 14, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [11] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 15, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 30-6-2017. Ngày biên tập xong: 28-3-2018. Duyệt đăng: 23-7-2018